

Số: 977/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 888/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1947

Địa chỉ: đường B, Phường K, quận B, Tp.HCM.

2. Bà Phạm Thị T - sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 140/2009 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/8/2009 thì ông M và bà T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân và sống chung năm 2009. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề quan điểm sống, cách sống không hợp. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Từ năm 2016, ông M dọn về quận Tân Bình sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hai bên nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà T và ông M là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Trần Văn M và bà Phạm Thị T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn M và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên khai không có.
- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Trần Văn M và bà Phạm Thị T nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0068524 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND P.12, quận Tân Bình, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Tâm